

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 238/2024/DS-ST

Ngày 23 – 9 – 2024

V/v tranh chấp HĐ về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trọn

2. Ông Bùi Minh Thiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 378/2024/TLST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng về hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp Hưng H, xã Tân Hưng T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. **Bị đơn:** Bà Phạm Thị C, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp Trống V, xã Phú T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị T (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 01/5/2020 âm lịch, bà mở dây hụi 3.000.000 đồng, dây hụi có 33 chân, mỗi tháng khui một lần vào ngày 01 hàng tháng, bà Phạm Thị C tham gia chơi 01 chân, trong danh sách hụi ghi tên ông Trương Văn Thắng (chồng bà C). Quá trình giao dịch, bà C góp hụi đến ký thứ 9 (nhằm ngày 01/01/2021 âm lịch) thì hốt hụi với số tiền 76.000.000 đồng, bà đã giao tiền xong nhưng từ sau khi hốt hụi, bà C đóng hụi chết đến hết kỳ thứ 32 thì ngưng đóng, hiện dây hụi này đã mãn vào tháng 01 năm 2023 âm lịch và bà C còn nợ bà 01 kỳ hụi chết với số tiền 3.000.000 đồng.

Tiếp đến ngày 15/11/2020 âm lịch, bà mở dây hụi hụi 3.000.000 đồng, dây hụi có 36 chân, mỗi tháng khui một lần vào ngày 15 hàng tháng, bà C tham gia chơi 02 chân. Quá trình giao dịch, bà C góp hụi đến ký thứ 6 (nhằm ngày 15/4/2021 âm lịch) thì hốt một chân hụi với số tiền 75.700.000 đồng và đến kỳ thứ 14 (nhằm ngày 15/12/2021 âm lịch), bà C hốt chân hụi thứ hai với số tiền

82.760.000 đồng. Cả hai lần hốt hui trên, bà đã giao tiền xong. Tuy nhiên, từ sau khi hốt hui, bà C đóng được 24 kỳ hui chết đến kỳ thứ 25 (nhằm ngày 15/11/2022 âm lịch) thì ngưng đóng cho đến nay, hiện dây hui này đã mãn vào ngày 15/10/2023 âm lịch và bà C còn nợ bà mỗi chân là 12 kỳ hui chết, hai chân là 24 kỳ hui với số tiền 72.000.000 đồng. Tại tòa, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C trả một lần xong số tiền hui còn nợ là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng). Ngoài ra, bà T không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Tại biên bản làm việc ngày 21/6/2024 do Công an huyện Phú Tân lập, bà Phạm Thị C (bị đơn) trình bày:

Bà thừa nhận có tham gia chơi 03 chân hui ở hai dây hui nêu trên và hốt hết ba chân hui. Hiện bà chỉ còn nợ bà Huỳnh Thị T số tiền 40.000.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ nêu trên. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng bà C không đến Tòa cũng không gửi văn bản đề nghị kiến nghị với yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Đối với Trương Văn Thắng là chồng của bị đơn, tuy trong danh sách hui viên có ghi tên ông Thắng nhưng hiện ông Thắng đã chết và Tòa án đã ra thông báo yêu cầu bị đơn cung cấp bản sao giấy chứng tử của ông Thắng cùng tờ khai tông chi đối với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thắng. Tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa xét xử bị đơn vẫn không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do đó, Tòa án chưa đủ căn cứ xác định hàng thừa kế của ông Thắng để đưa vào tham gia tố tụng.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng về hui. Quá trình thực hiện thỏa thuận về hui, bị đơn đã hốt ba chân hui nhưng không thực hiện nghĩa vụ góp hui. Hiện hui đã mãn nhưng đến nay, bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ góp hui chết nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng việc chơi hui giữa các đương sự có lập danh sách hui viên tuy không đăng ký, không được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền nhưng theo lời trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, lời trình bày của bị đơn tại biên bản làm việc ngày 21/6/2024 và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện khi bị đơn lĩnh hui, nguyên đơn giao tiền hốt hui trực tiếp cho bị đơn, mỗi lần giao tiền bị đơn đều ký vào biên nhận nhận tiền. Mặc dù, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa, không gửi văn bản ý kiến đề phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh thời gian ngưng góp hui cũng như số tiền hui bị đơn còn nợ nguyên đơn là tự từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bởi theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh là của đương sự nên chưa đủ cơ sở để xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hui

là 40.000.000 đồng. Do đó, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị T.

Buộc bà Phạm Thị C trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, bà Phạm Thị C không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Phạm Thị C phải nộp số tiền là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng, chưa nộp).

Bà Huỳnh Thị T không phải nộp. Ngày 16/7/2024, bà T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.875.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003725 được trả lại toàn bộ cho bà T.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân